



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 24.02.02.66

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước tại tủ đồng hồ KH - Bệnh viện Bưu Điện đường Trần Diễn**
2. Tên/địa chỉ khách hàng **Công ty cổ phần Viwaco**
Name/Address of customer **Tầng 1, nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong 01 chai x 500ml; 01 chai x 250mL**
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample **02/02/2024**
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates **02/02 - 16/02/2024**
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 16 tháng 02 năm 2024/ Hanoi, February 16, 2024
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÓ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test results are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày ben trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 24.02.02.66

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại tủ đồng hồ KH - Bệnh viện Bưu Điện đường Trần Điền
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần Viwaco
Name/Address of customer Tầng 1, nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai x 500mL; 01 chai x 250mL
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 02/02/2024
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 02/02/2024 - 20/02/2024
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024
Hanoi, February 20, 2024

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 24.02.02.63

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước tại tủ đông hồ khách hàng Đại học Thăng Long, đường Nghiêm Xuân Yên**
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer **Công ty cổ phần Viwaco
Tầng 1, nhà 1717 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong 01 chai x 500ml; 01 chai x 250mL**
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample **02/02/2024**
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s) **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities **02/02 - 16/02/2024**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

(Signature)

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 16 tháng 02 năm 2024/ Hanoi, February 16, 2024
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

(Signature)

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày ben trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 24.02.02.63

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại tủ đồng hồ khách hàng Đại học Thăng Long, đường Nghiêm Xuân Yên
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần Viwaco
Name/Address of customer Tầng 1, nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai x 500mL; 01 chai x 250mL
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 02/02/2024
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 02/02/2024 - 20/02/2024
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024
Hanoi, February 20, 2024

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÓ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được in thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 24.02.21.194

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước tại tủ đông hồ KH H1H4 Linh Đàm - Khu đô thị Linh Đàm**
2. Tên/địa chỉ khách hàng **Công ty cổ phần Viwaco**
Name/Address of customer **Tầng 1, nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong 01 chai x 500ml; 01 chai x 250mL**
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample **21/02/2024**
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates **21/02 - 27/02/2024**
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

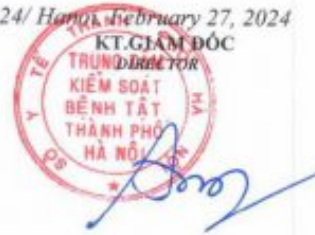
(Signature)

Ca. Trần Văn An

Hà Nội, 27 tháng 02 năm 2024/ Hanoi, February 27, 2024
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

(Signature)

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 24.02.21.194

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại tù đồng hồ KH H1H4 Linh Đàm - Khu đô thị Linh Đàm
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần Viwaco
Name/Address of customer Tầng 1, nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai x 500mL; 01 chai x 250mL
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 21/02/2024
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 21/02/2024 - 26/02/2024
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024
Hanoi, February 26, 2024

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÓ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 24.02.21.200

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước tại trạm kiểm soát Thanh Liệt, đường Kim Giang**
2. Tên/địa chỉ khách hàng **Công ty cổ phần Viwaco**
Name/Address of customer **Tầng 1, nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong 01 chai x 500ml; 01 chai x 250mL.**
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample **21/02/2024**
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates **21/02 - 27/02/2024**
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 27 tháng 02 năm 2024/ Hanoi, February 27, 2024
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 24.02.21.200

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại trạm kiểm soát Thanh Liệt, đường Kim Giang
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần Viwaco
Name/Address of customer Tầng 1, nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai x 500mL; 01 chai x 250mL
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 21/02/2024
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 21/02/2024 - 26/02/2024
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024
Hanoi, February 26, 2024

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÓ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing
7.Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 24.02.02.62

1. Tên mẫu/Name of sample: **Mẫu nước tại tủ đông hồ KH - Học viện Y học cổ truyền Quân đội, đường Kim Giang**
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: **Công ty cổ phần Viwaco, Tầng 1, nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội**
3. Mô tả mẫu/Sample description: **Trong 01 chai x 500ml; 01 chai x 250mL**
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: **02/02/2024**
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: **02/02 - 16/02/2024**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

(Handwritten signature)

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 16 tháng 02 năm 2024/ Hanoi, February 16, 2024
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

(Handwritten signature)

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 24.02.02.62

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại tù đồng hồ KH - Học viện Y học cổ truyền Quân đội, đường Kim Giang
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần Viwaco
Name/Address of customer
Tầng 1, nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trống 01 chai x 500mL; 01 chai x 250mL
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 02/02/2024
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking
By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 02/02/2024 - 20/02/2024
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:
Remarks

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024
Hanoi, February 20, 2024

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÓ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của gói gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày ben trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample. or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng